

Ngày 15/6/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thiện; 2. Ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký TAND huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2022/TLST-DS ngày 26/12/2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-DS ngày 11/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2023/QĐST-DS ngày 26/5/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ dân phố Phúc Th, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Bị đơn: Bà Dương Thị Nh, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị D, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ dân phố Phúc Th, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh Bắc Giang - Do ông Nguyễn Văn Th là đại diện theo giấy ủy quyền (có mặt).

2. Ông Phạm Văn Q (tên thường gọi G), sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Ch, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 21/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:**

Do có quan hệ họ hàng và do cần vốn để làm ăn nên ngày 15/6/2011 (âm lịch) bà Dương Thị Nh có vay của ông số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 01%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả tiền gốc, ông giao cho bà Nh đủ 200.000.000 đồng tiền mặt và bà Nh tự tay viết giấy vay tiền cho ông giữ. Sau khi vay tiền bà Nh trả lãi cho ông được 05 năm đầu, sau đó không trả nữa. Một tháng sau không thấy bà Nh trả lãi nên ông yêu cầu bà Nh trả tiền gốc, nhưng bà Nh không thu xếp trả cho ông.

Ông nhận thấy: Bà Nh có ý chây ì không trả tiền vay gốc và tiền lãi nên ông khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Nh, ông Q phải trả cho vợ chồng ông số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi kể từ năm 2016 đến nay là 144.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Th, bà D (vợ ông Th) đều xác định số tiền 200.000.000 đồng cho bà Nh vay là tiền chung của vợ chồng và ông Th, bà D đều yêu cầu vợ chồng bà Nh, ông Q phải trả cho vợ chồng ông, bà số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi là 144.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Th thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

+ Về tiền vay gốc: Ông xác định bà Nh là người vay và trực tiếp nhận tiền mặt do ông giao, bà Nh tự tay viết giấy vay tiền, ông Q (chồng bà Nh) không nhận tiền, không ký giấy vay tiền, nên ông yêu cầu cá nhân bà Nh trả số tiền 200.000.000 đồng, ông không yêu cầu ông Q cùng trả cùng bà Nh.

+ Về tiền lãi: Đơn khởi kiện ông yêu cầu bà Nh, ông Q trả tiền lãi 144.000.000 đồng, nay do bà Nh khó khăn nên ông rút yêu cầu đòi tiền lãi.

**** Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; giao thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát, các đương sự đúng quy định tại khoản 1 Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, lập hồ sơ vụ án theo đúng quy định tại Điều 204 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải đúng quy định từ điều 93 đến 98, từ điều 205 đến điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự; giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ vụ án cho

Viện kiểm sát, giao các văn bản tố tụng cho các đương sự đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 220, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình còn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa không có lý do, vi phạm Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX: Áp dụng, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

+ Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th. Buộc bà Dương Thị Nh trả ông Nguyễn Văn Th, bà Vũ Thị D số tiền vay 200.000.000 đồng.

+ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đòi trả tiền lãi của ông Nguyễn Văn Th.

+ Về án phí: Bà Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Th khởi kiện bà Dương Thị Nh về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, các đương sự đều cư trú tại huyện T, tỉnh Bắc Giang, nên Tòa án huyện T thụ lý vụ án là đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền theo quy

định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Giấy vay tiền lập ngày 15/6/2011 không xác định thời hạn trả nợ nên ngày 21/12/2022 ông Th khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

Đối với các đương sự bà Nh, ông Q đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại các buổi làm việc và không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai tài liệu chứng cứ và các phiên tòa, do đó HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bà Nh, ông Q theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 15/6/2011 bà Dương Thị Nh vay của ông Nguyễn Văn Th số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận miệng 01%/tháng, không xác định thời hạn trả tiền vay gốc, ông Th đã giao 200.000.000 đồng cho bà Nh, bà Nh tự tay viết giấy vay tiền giao cho ông Th. Sau khi vay được tiền bà Nh trả lãi được 05 năm đầu, sau đó bà Nh không trả được đồng tiền gốc, tiền lãi nào cho ông Th, ông Th đã nhiều lần yêu cầu bà Nh trả tiền vay gốc, tiền lãi tiếp theo nhưng bà Nh không chịu trả. Như vậy, bà Nh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Xét giấy vay tiền lập ngày 15/6/2011 được lập thành văn bản, chủ thể tham gia giao kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, giao kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự, nên có hiệu lực pháp luật.

Về yêu cầu trả tiền gốc: Đơn khởi kiện ông Th yêu cầu bà Nh, ông Q phải trả cho ông Th, bà D số tiền vay gốc 200.000.000 đồng, nay ông Th xác định số tiền trên do các nhân bà Nh vay vì bà Nh nhận tiền và viết giấy vay tiền, ông Q không nhận tiền, không ký giấy vay tiền, nên ông yêu cầu cá nhân bà Nh trả 200.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về yêu cầu trả tiền lãi: Nay ông Th xin rút yêu cầu trả tiền lãi, việc rút yêu cầu này là tự nguyện và trong phạm vi khởi kiện, nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn ba Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả ông Th tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng, Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

2. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Th. Buộc bà Dương Thị Nh trả ông Nguyễn Văn Th, bà Vũ Thị D số tiền vay 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không trả được hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi trả xong.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đòi trả tiền lãi của ông Nguyễn Văn Th.

2. Về án phí: Bà Dương Thị Nh phải chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Văn Th 8.600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012009 ngày 26/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy